

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÓA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST

Ngày: 14-9-2020

V/v “*Tranh chấp HĐ tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÓA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Xuân
2. Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thủy –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2020/TLST-DS ngày 21/8/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Địa chỉ: CC5, Bán đảo A, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Sỹ H – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Thanh Hóa.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Thanh Hóa, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.(có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Đặng Thị N, sinh năm 1970; Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967; Cùng địa chỉ: Ấp 3, xã Tân Tây, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An.(vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Đại diện nguyên đơn, ông Trần Sỹ H trình bày:

Theo đơn khởi kiện, ngày 07/5/2018 bàN vay của Ngân hàng C huyện Thanh Hóa số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) từ chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn, lãi suất 9%/tháng, thời hạn cho vay là 60 tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng 1 lần, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng. Ngày 07/10/2019 vay từ chương trình Hộ mới thoát nghèo số tiền 50.000.000 đồng, mục đích dùng để cải tạo đất trồng mai, mua giống, thuốc, phân bón. Lãi suất 8,25%/tháng, thời hạn cho vay 60 tháng, kỳ hạn trả nợ mỗi năm một lần, mỗi lần 16.000.000 đồng. Hạn trả nợ cuối cùng 07/10/2024.

Tính đến ngày 28/7/2020 bàN còn nợ của Ngân hàng C huyện Thanh Hóa số tiền là 62.456.778 đồng, trong đó số tiền gốc là 62.000.000 đồng và tiền lãi 2.456.778 đồng tính đến ngày khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với phần nợ vay 12.000.000 đồng khoản vay chương trình nước sạch. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 50.000.000 đồng đối với khoản vay từ Chương trình Hộ mới thoát nghèo. Đồng thời nguyên đơn cung cấp số tiền lãi tính đến ngày xét xử là 2.726.368 đồng đối với khoản vay 50.000.000 đồng.

Mặc dù khoản nợ của bàN chưa đến hạn trả nợ nhưng bàN có nhiều khoản nợ phải thi hành. Hiện nay Cơ quan Thi hành án huyện Thanh Hóa đã có Quyết định kê biên, cưỡng chế thi hành án đối với bàN và chồng là ông Nguyễn Văn M (Quyết định số 08/QĐ-CCTHADS ngày 17/6/2020 V/v cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản) nên Ngân hàng Chính sách yêu cầu khởi kiện thu hồi nợ trước hạn. Hợp đồng vay do bàN ký nhận nhưng đây là chương trình cho vay đối với hộ gia đình nên yêu cầu bàN và ông M có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn Đặng ThịN và ông Nguyễn Văn M trình bày tại phiên hòa giải: BàN, ông M thừa nhận có vay Ngân hàng C huyện Thanh Hóa số tiền 62.000.000 đồng như khởi kiện của Ngân hàng C. Tuy nhiên do nợ chưa đến hạn nên ông M, bàN không đồng ý trả cho Ngân hàng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Hồ sơ vay vốn của bà Đặng ThịN.

- Quyết định số 08/QĐ-CCTHADS ngày 17/6/2020 V/v cưỡng chế, kê biên, xử lý tài sản của Chi cục Thi hành án huyện Thanh Hóa.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Bản tự khai

Phần các đương sự thống nhất: Số nợ là 62.000.000 đồng tiền gốc trong đó 12.000.000 đồng vay Chương trình nước sạch; 50.000.000 đồng vay hỗ trợ mua giống, phân, thuốc trồng mai; Lãi đến ngày khởi kiện là 2.456.778 đồng; Các khoản nợ chưa đến hạn thanh toán.

Phần không thống nhất: Ngân hàng cho rằng, bên vay vi phạm hợp đồng: Người vay với mục đích cải tạo đất trồng mai nhưng hiện nay đất đã bị Cơ quan Thi hành án kê biên nên Ngân hàng buộc người vay phải trả nợ trước hạn. Bị đơn không đồng ý trả nợ trước hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Thanh Hóa.

[2] Ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định Luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả hai khoản nợ 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) từ chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn và khoản vay từ chương trình Hộ mới thoát nghèo số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu đối với khoản nợ 12.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với phần này.

[4] Đối với khoản nợ 50.000.000 đồng, đây là khoản vay đối với hộ mới thoát nghèo vay vốn kinh doanh, sản xuất. Bà N, ông M vay để cải tạo đất trồng mai. Tuy nhiên phần đất trồng mai của ông M, bà N đã bị Chi cục Thi hành án huyện Thanh Hóa kê biên để thi hành nhiều nghĩa vụ thi hành án khác của ông M, bà N nên Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu trả nợ trước hạn là phù hợp với hợp đồng hai bên đã ký, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu

cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số nợ gốc 50.000.000 đồng và lãi từ khi vay đến ngày xét xử là 2.726.368 đồng. Cộng cả gốc và lãi là 52.726.368 đồng.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Khoản nợ vay Ngân hàng C chỉ do bà N ký nhận nợ. Tuy nhiên đây là khoản vay dành cho hộ gia đình nên ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Ông N và bà M có trách nhiệm liên đới chịu án phí. Ngân hàng C không phải chịu án phí. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng chính sách.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 92 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 288, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản vay 12.000.000 đồng chương trình nước sạch.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay từ chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo.

Buộc ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị N trả cho Ngân hàng C (thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Thanh Hóa) số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi 2.726.368 đồng. Tổng cộng 52.726.368 đồng.

Trong trường hợp người phải thi hành án chậm trả thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo hợp đồng các bên đã ký.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn M và bà Đặng Thị N có nghĩa vụ nộp 2.636.000 đồng án phí DSST sung công quỹ nhà nước. Ngân hàng C không phải nộp án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng C 1.562.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại lai thu 00003418 ngày 21/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thanh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- CC.THADS huyện Thạnh Hóa;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hoàng Thị Thúy Lành